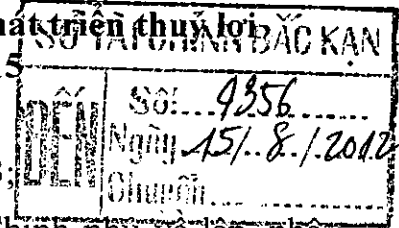


Số: **1229** /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **15** tháng 8 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Dự án rà soát bổ sung quy hoạch phát triển thủy lợi tỉnh Bắc Kạn giai đoạn năm 2007 - 2015



Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 92/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Thông tư số 03/2008/TT-BKH ngày 01/7/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Quyết định số 2248/QĐ-UBND ngày 30/11/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt đề cương, dự toán kinh phí thực hiện dự án Rà soát bổ sung quy hoạch phát triển thủy lợi tỉnh Bắc Kạn giai đoạn năm 2007-2015;

Theo đề nghị của Chi cục Thủy lợi và PCLB tỉnh Bắc Kạn tại Tờ trình số 69/TTr-CCTL ngày 02/7/2012; Thông báo số 483/TB-KH&ĐT ngày 21/6/2012 của Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Rà soát, bổ sung quy hoạch phát triển thủy lợi tỉnh Bắc Kạn giai đoạn năm 2007-2015 với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Rà soát, bổ sung quy hoạch phát triển thủy lợi tỉnh Bắc Kạn giai đoạn năm 2007-2015.

2. Chủ đầu tư: Chi cục Thủy lợi và PCLB tỉnh Bắc Kạn.

3. Mục tiêu của dự án

- Xây dựng phương án đảm bảo phát triển bền vững và sử dụng hiệu quả tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, đáp ứng nhu cầu dùng nước cho phát triển nông nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020 nhằm xoá đói giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân, ổn định đời sống cho đồng bào các dân tộc, củng cố an ninh chính trị, xã hội.

- Làm cơ sở xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển thủy lợi nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020.

4. Nội dung dự án

- Đánh giá về hiện trạng các danh mục đã được đầu tư, tính hiệu quả đầu tư các công trình đầu tư từ năm 2007 đến hết năm 2011, để làm cơ sở đưa ra các giải pháp và mục tiêu điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp, giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020.

- Điều chỉnh lại các danh mục có trong quy hoạch không còn phù hợp với thực tế về quy mô và địa điểm xây dựng.

- Bổ sung các danh mục đã đầu tư nhưng chưa có trong quy hoạch được duyệt.

- Bổ sung các danh mục công trình mới còn thiếu chưa nằm trong quy hoạch được duyệt.

- Sắp xếp thứ tự ưu tiên danh mục công trình đầu tư theo giai đoạn.

- Rà soát sự phù hợp giữa Quy hoạch phát triển thủy lợi tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2007 - 2015 với Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các quy hoạch ngành, lĩnh vực.

- Đề xuất các phương án và giải pháp kỹ thuật cấp nước, chủ yếu là cấp nước cho nông nghiệp, ngoài ra còn kết hợp cấp nước sinh hoạt, công nghiệp, phát triển thủy điện, nuôi trồng thủy sản, phòng chống lũ lụt và giảm nhẹ thiên tai.

5. Hiệu quả khi thực hiện xong quy hoạch

- Diện tích tưới: Sau quy hoạch diện tích cây trồng được tưới chắc bằng các công trình thủy lợi xây dựng kiên cố như sau: 7.063 ha lúa đông xuân, 13.569 ha lúa mùa, 11.016 ha cây màu (tăng so với thời điểm năm 2011 là 1.046 ha lúa xuân, 2.854 ha lúa mùa, 6.576 ha cây màu). Ngoài ra còn phục vụ nước tưới cho cây ăn quả, cây công nghiệp, cung cấp nước cho các ngành công nghiệp địa phương, cấp nước cho nuôi trồng thủy sản.

- Nước sinh hoạt: Nâng tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh lên 95% năm 2015.

- Phòng chống lũ và giảm nhẹ thiên tai: Hạn chế lũ, ngập úng, bảo vệ bờ sông suối hạn chế khả năng sạt lở bảo vệ đất nông nghiệp, đất ở, các công trình cơ sở hạ tầng và bảo đảm an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân.

- Hệ thống công trình thủy lợi: Nâng cấp 507 công trình, đầu tư mới 1.325 công trình.

- Hệ thống công trình phòng lũ và giảm nhẹ thiên tai: Xây dựng mới 224 công trình.

6. Vốn đầu tư

Tổng nhu cầu vốn đầu tư thực hiện quy hoạch là **5.987 tỷ đồng**, trong đó:

- Giai đoạn từ 2012 đến năm 2015: 3.018 tỷ đồng.

- Giai đoạn từ 2016 đến năm 2020: 2.969 tỷ đồng.

* Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước, vốn huy động của các tổ chức, cá nhân, vốn viên trợ, vốn vay.

Điều 2. Chi cục Thủy lợi và PCLB tỉnh (Chủ đầu tư) có trách nhiệm phối hợp với UBND các huyện, thị xã và các ngành có liên quan tổ chức thực hiện theo đúng nội dung rà soát bổ sung quy hoạch được phê duyệt và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và PCLB tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (t/hiện);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP (Ô. Bình);
- Lưu VT,KTTH-NLN. *ms*

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ne
Nông Văn Chí

